137. Kinh Phan biet sau xu

Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya)

137. Kinh Phan biet sau xu

font

Trung Bộ Kinh

Majjhima Nikaya

137. Kinh Phân biệt sáu xứ

(Salàyatanavibhanga sutta)

Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo" --"Bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

-- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông phân biệt sáu xứ. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Có sáu nội xứ cần phải biết. Có sáu ngoại xứ cần phải biết. Có sáu thức thân cần phải biết. Có sáu xúc thân cần phải biết. Có mười tám ý hành cần phải biết. Có ba mươi sáu loại hữu tình cần phải biết. Tại đây, do y cứ cái này, đoạn tận cái này, có ba niệm xứ mà một bậc Thánh phải thực hành, và có thực hành (niệm xứ) ấy, bậc Thánh mới xứng là bậc Đạo sư diễn giảng đồ chúng. Trong các bậc Huấn luyện sư, vị ấy được gọi là bậc Vô thượng Điều ngự sư, điều phục các hạng người đáng được điều phục. Đây là tổng thuyết về phân biệt sáu xứ.

Khi được nói đến "Sáu nội xứ cần phải biết", do duyên gì, được nói đến như vậy? Nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ. Khi được nói đến: "Sáu nội xứ cần phải biết", chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Khi được nói đến "Sáu ngoại xứ cần phải biết", do duyên gì, được nói đến như vậy? Sắc xứ, thanh xứ, hương xứ, vị xứ, xúc xứ, pháp xứ. Khi được nói đến: "Sáu ngoại xứ cần phải biết", chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Khi được nói đến "Sáu thức thân cần phải biết", do duyên gì, được nói đến như vậy? Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Khi được nói đến: "Sáu thức thân cần phải biết", chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Khi được nói đến "Sáu xúc thân cần phải biết", do duyên gì được nói đến như vậy? Nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc. Khi được nói đến: "Sáu xúc thân cần phải biết", chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Khi được nói đến "Mười tám ý hành cần phải biết", do duyên gì được nói đến như vậy? Sau khi mắt thấy sắc, ý chạy theo sắc trú xứ của hỷ, chạy theo sắc trú xứ của ưu, chạy theo sắc trú xứ của xả; sau khi tai nghe tiếng... ; sau khi mũi ngửi hương... sau khi lưỡi nếm vị... sau khi thân cảm xúc... sau khI ý nhẬn thức pháp, ý cHạy theo pháp khởi eên`hỷ. chạy the phīp khilên`ưu, chạy - thEo pháp khởi lên pản Như vy, cC!sáq$hỷ hành, c÷sáu ưu hànhl có sáu xả hành.![hi đủc nói đến "Mười tám = hành cần phải biết", chính do duyên này, ēưc nói đ'n như v-y. Khi Ƒược nói đến "Ba mươi sáu loi h/u tình!cần plải!bi:t", do dqyêj cì,0 đựsc(nói ıến .hư ~ậy?Sáu hỷ liên$hṇ tẠi$gia, sáu h liên hệ xuất ly, sáu ưt0 liên hệ tại gia, sáu ưu"liên hệ xuất ly, sCu x liên hệ tạk gia sáu xợ liên $ hꞁ xuất ly& $/P> Ở đây, thế nào là sáu hỷ laên hệ tại0gia? Só iỷ khi lên hoặc do nxận đuểc (aq thấy sự nLận`được cCc sắc do boj mắt nhận!thac, {hả ái,!khả jỷ,0khảlc, khả$ý, liêlhệ đến thế vt; hoặc Do nớ được những gì đã nhận được về trước, đã qua, đã diệt, đã biến hoại. Loại hỷ như vậy được gọi là hỷ liên hệ tại gia. Có hỷ khởi lên, hoặc do nhận được hay thấy sự nhận được các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức... các pháp do ý nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý liên hệ đến thế vật; hoặc do nhớ được những gì đã nhận được về trước, đã qua, đã diệt, đã biến hoại. Loại hỷ như vậy được gọi là hỷ liên hệ đến tại gia. Sáu hỷ này liên hệ đến tại gia.

Ở đây, thế nào là sáu hỷ liên hệ đến xuất ly? Sau khi biết các sắc pháp là vô thường, biến hoại, ly tham, biến diệt và nghĩ rằng: "Các sắc pháp xưa kia và các sắc pháp hiện tại, tất cả sắc pháp là vô thường, khổ, biến hoại". Sau khi như thật thấy như vậy với chánh trí tuệ, có hỷ khởi lên. Loại hỷ như vậy được gọi là hỷ liên hệ đến xuất ly. Sau khi biết được các tiếng... các hương... các vị... các xúc... các pháp là vô thường, biến hoại, ly dục, biến diệt và nghĩ rằng: "Các pháp xưa kia và các pháp hiện tại, tất cả các pháp là vô thường, khổ, biến hoại". Sau khi như thật thấy như vậy với chánh trí tuệ, có hỷ khởi lên. Loại hỷ như vậy được gọi là hỷ liên hệ đến xuất ly. Sáu hỷ này liên hệ đến xuất ly.

Ở đây, thế nào là sáu ưu liên hệ tại gia? Có ưu khởi lên; hoặc do không nhận được hay thấy sự không nhận được các sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, liên hệ đến thế vật; hoặc do nhớ được những gì không nhận được về trước, đã qua, đã diệt, đã biến hoại. Loại ưu như vậy được gọi là ưu liên hệ tại gia. Có ưu khởi lên, hoặc do không nhận được hay thấy sự không nhận được các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức... các pháp do ý nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, liên hệ đến thế vật; hoặc do nhớ được những gì không nhận được về trước, đã qua, đã diệt, đã biến hoại. Loại ưu như vậy được gọi là ưu liên hệ đến tại gia. Sáu ưu này liên hệ đến tại gia.

Ở đây, thế nào là sáu ưu liên hệ đến xuất ly? Sau khi biết được các sắc pháp là vô thường, biến hoại, ly tham, biến diệt và nghĩ rằng: "Các sắc pháp xưa oma và cá(sắc tháp hiện tại, tất cả sắc phép l3 v |hƯờng, jhổ, biến hoại". Sau khi như tht hấy như vậy với chánh trí tu, vị ấy`khởi lên ưc muốn đối Với v thượng giảy thoát, nghĩ Rằng: &quo;Khi nào ta có th hứng đạt và an trû trolg zứ (ayatanai mà cás bậc Thákh!đa~g

shng"đạt và af vzú?&qWOt; Như vậy, do ước muốn đi vicác fô phượnf giải Thoàt, ưu kh;) lên do dUyên ước muốn. !Loaiưu nh vậy đ°ợc gọi l ư5 lin hệ xuất(ly. Sau khi bit đƠợc các ting... (cãc hđơne.n. các!Vị... các xúc...(các pháp!là vô th0ờng, bi:n hoại, ly $c, bin $iệt v ngh rng: .quot:Các"pháp xưa kia Và`cás pháp hiện tạ, tất cả các pháp là vô`uhường, kh, biến hoại"qut;. Sau khi sự thật ulấY như vậy vĺi chánh trÍ duệ, vị y khởi lê Ɛớc muan đối với các vô thượng giải thoát, nghĩ rằng: "Khi nào ta có thể chứng đạt và an trú trong xứ (ayatana) mà các bậc Thánh đang chứng đạt và an trú?" Như vậy, do ước muốn đối với các vô thượng giải thoát, ưu khởi lên do duyên ước muốn. Loại ưu như vậy được gọi là ưu liên hệ xuất ly. Sáu ưu này liên hệ xuất ly.

Ở đây, thế nào là sáu xả liên hệ tại gia? Khi một người ngu si, ám độn, phàm phu thấy sắc với con mắt, xả khởi lên của một vô văn phàm phu, không chinh phục được (phiền não), không chinh phục được quả dị thục, không thấy sự nguy hiểm. Loại xả như vậy không vượt khỏi sắc pháp. Do vậy, đây được gọi là xả liên hệ tại gia. Khi một người ngu si, ám độn, phàm phu nghe tiếng với tai... ngửi hương với mũi... nếm vị với lưỡi...$cảm Xúc với thân... lhận thứ# pháp với ý, xẢ khởi lêj của một vô văn pàm phu không chinh phỤc được (phiền não), không chinh0`học ıược qu dị thục( khno thy r nguy hiểm. Loai xả`như vậi"không vượt khỏi aáC phẵp.!Do vậy,đâq ốược gọi l z liê hỗ ti gka. S¡U ả`näy liên$hệ ti gia.

Ở đây, th? nđo l sáu xả liên hệ x5ất ly? Sau"ihi biδ| sắc pháx(lá 6ô thỌờng biến hoại, ly tham, biến diỆt, nghĩrằjg: &auot;Các sắc pháp pƐa kia và sắc pháp(hiện tại, tất cả s:!pháp là vô uhường, khổ, bin joại". Sau!khi như thật thấy nhƯ vậyvới chánh trí tuṇ, xả khởi lên. Loại xả như Vẽy được gọi là x liên hṇ xuất ly. Sau khi fiếv được!các tiếng.>. các hương... các vn.. cá $xêc.. c¡c pháp l vö phỈờng, biến hoạk, ly dục,(biến diệt, nghĩ rằng: "Các pháp xưa kia và các pháp hiện tại, tất cả các pháp là vô thường, khổ, biến hoại". Sau khi như thật thấy như vậy với chánh trí tuệ, xả khởi lên. Loại xả như vậy được gọi là xả liên hệ xuất ly. Sáu xả này liên hệ xuất ly.

Khi được nói đến "Ba mươi sáu loại hữu tình cần phải biết", chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Khi được nói đến "Ở đây, do y cứ cái này, đoạn tận cái này", do duyên gì, được nói đến như vậy? Tại đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ do duyên sáu hỷ liên hệ xuất ly, đoạn tận, vượt qua sáu hỷ liên hệ tại gia. Như vậy là sự đoạn tận chúng; như vậy là sự vượt qua chúng. Tại đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên sáu ưu liên hệ xuất ly; đoạn tận, vượt qua sáu ưu liên hệ tại gia. Như vậy là sự đoạn tận chúng; như vậy là sự vượt qua chúng. Tại đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên sáu xả liên hệ xuất ly, đoạn tận, vượt qua sáu xả liên hệ tại gia. Như vậy là sự đoạn tận chúng, là sự vượt qua chúng. Tại đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên sáu hỷ liên hệ xuất ly, đoạn tận, vượt qua sáu ưu liên hệ xuất ly. Như vậy là sự đoạn tận chúng, là sự vượt qua chúng. Tại đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên xả liên hệ xuất ly, đoạn tận, vượt qua sáu hỷ liên hệ xuất ly. Như vậy là sự đoạn tận chúng, là sự vượt qua chúng.

Này các Tỷ-kheo, có xả đa diện, y cứ đa diện; có xả nhứt diện, y cứ nhứt diện. Này các Tỷ-kheo, thế nào là xả đa diện, y cứ đa diện? Này các Tỷ-kheo, có xả đối với các sắc pháp, có xả đối với các tiếng, có xả đối với các hương, có xả đối với các vị, có xả đối với các xúc. Như vậy, này các Tỷ-kheo là xả đa diện, y cứ đa diện. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là xả nhứt diện, y cứ nhứt diện? Có xả y cứ Hư không vô biên xứ, có xả y cứ Thức vô biên xứ, có xả y cứ Vô sở hữu xứ, có xả y cứ Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo là xả nhứt diện, y cứ nhứt diện. Ở đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên xả nhứt diện, xả y cứ nhứt diện, đoạn tận vượt qua xả đa diện, xả y cứ đa diện. Như vậy là sự đoạn tận (xả) này, như vậy là sự vượt qua (xả) này. Này các Tỷ-kheo, do y cứ không tham dục, do duyên không tham dục, đoạn tận, vượt qua xả nhứt diện, xả y cứ nhứt diện ấy. Như vậy là sự đoạn tận (xả) này, như vậy là sự vượt qua (xả) này. Khi được nói đến: "Tại đây do y cứ cái này, đoạn tận cái này", chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Khi được nói đến: "Có ba niệm xứ mà một bậc Thánh phải thực hành, và có thực hành (niệm xứ) ấy, bậc Thánh mới xứng là bậc Đạo sư diễn giảng đồ chúng", do duyên gì, được nói đến như vậy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, bậc Đạo sư thuyết pháp cho các đệ tử, vì lòng từ mẫn, vì lo cho hạnh phúc của họ, vì thương tưởng họ, nói rằng: "Đây là hạnh phúc cho các Ông, đây là an lạc cho các Ông". Một số đệ tử của bậc Đạo sư ấy không có khéo nghe, không có lóng tai, không có an trú tâm vào chánh trí, và hành động ngược lại lời dạy của bậc Đạo sư. Tại đây$.ày ác TỶ-kheo, Như Lqi$khng0có Hoan hỷ Lại nữa, này càc Tỷ-kheol bậc Đạo sư tuyt pháp ch các đệ tửl ~ì lòng t mừn, vè lo cho h:nh phúc!cợa họ, v thưẵng(tỉởng hˇ, nói`rng: &1uot;Đây là hnh phúc cho các Ông "đâ{ là an lạc chn cá# Ông":.`M;|số đệ tử bậc Đạo sư ấy không" có khéo nghe,không có lóng tai, ihông #ó an trú tâm vào chánh"trí, và hành động"ngc lại lời dẩy của bậc ĭạo sư. C3 một số đẁ t héo nghe, lóng tai, a. (trú tãm vào chánh trí, và không hánhđộng nwược lạilời dạy của bậc Đạo sư. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai không có hoan hỷ, không có cảm giác hoan hỷ, không có không hoan hỷ, không có cảm giác không hoan hỷ; sau khi đoạn bỏ cả hai, hoan hỷ và không hoan hỷ, Như Lai trú xả, chánh niệm, tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, đây là niệm xứ hai, một bậc Thánh phải thực hành, và có thực hành niệm xứ ấy, bậc Thánh mới xứng là bậc Đạo sư diễn giảng đồ chúng.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có bậc Đạo Sư thuyết pháp cho các đệ tử, vì lòng từ mẫn, vì lo cho hạnh phúc của họ, vì thương tưởng họ, nói rằng: "Đây là hạnh phúc cho các Ông, đây là an lạc cho các Ông". Đệ tử của bậc Đạo Sư ấy khéo nghe, lóng tai, an trú tâm vào chánh trí và không đi ngược lời dạy của bậc Đạo Sư. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Như lai hoan hỷ, và cảm giác hoan hỷ, sống không dao động, chánh niệm, tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, đây là niệm xứ thứ ba, một bậc Thánh phải thực hành, và có thực hành niệm xứ ấy, bậc Thánh mới xứng là bậc Đạo sư diễn giảng cho đồ chúng.

Khi được nói đến: "Có ba niệm xứ, một bậc Thánh phải thực hành, và có (thực hành) niệm xứ ấy, bậc Thánh mới xứng đáng là bậc Đạo sư diễn giảng cho đồ chúng", chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Khi được nói đến: "Trong các vị Huấn luyện sư, vị ấy được gọi là vị Vô thượng Điều ngự sư, điều phục hạng người đáng được điều phục", do duyên gì được nói đến như vậy? Này các Tỷ-kheo, một con voi được điều phục do một vị điều ngự tượng sư dắt dẫn chỉ chạy về một phương, phương Đông, phương Tây, phương Bắc hay phương Nam. Này các Tỷ-kheo, một con ngựa được điều phục do một vị điều ngự mã sư dắt dẫn chỉ chạy về một phương, phương Đông, phương Tây, phương Bắc hay phương Nam. Này các Tỷ-kheo, một con bò được điều phục do một vị điều ngự sư dắt dẫn chỉ chạy về một phương, phương Đông, phương Tây, phương Bắc hay phương Nam.

Này các Tỷ-kheo, một người được điều phục do Như Lai, bậc A-La-Hán, Chánh Đẳng Giác dắt dẫn, được chạy cùng khắp cả tám phương.

Có sắc, thấy các sắc pháp; đó là phương thứ nhất. Không có tưởng nội sắc, thấy các ngoại sắc; đó là phương thứ hai. Nghĩ đến thanh tịnh, chú tâm trên ấy; đó là phương thứ ba. Vượt qua một cách hoàn toàn các sắc tưởng, diệt trừ đối ngại tưởng, không tác ý sai biệt tưởng; và nghĩ rằng "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ; đó là phương thứ tư. Vượt qua một cách hoàn toàn Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ; đó là phương thứ năm. Vượt qua một cách hoàn toàn Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có gì cả", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ; đó là phương thứ sáu. Vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ; chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ; đó là phương thứ bảy. Vượt qua một cách hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng (định); đó là phương thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, một người đáng được điều phục do Như Lai, bậc A-La-Hán, Chánh Đẳng Giác dắt dẫn, được chạy cùng khắp tám phương này.

Khi được nói đến: "Trong các vị Huấn luyện sư, vị ấy được gọi là Vô thượng Điều ngự sư, điều phục hạng người đáng điều phục", chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt

Chân thành cám ơn anh HDC và nhóm Phật tử VH đã có thiện tâm gửi tặng ấn bản điện tử.

(Bình Anson hiệu đính, dựa theo bản Anh ngữ "The Middle Length Discourses of the Buddha", Tỳ kheo Nanamoli và Tỳ kheo Bodhi dịch, 1995).

15-07-2004

[Mục lục kinh Trung Bộ][Trở về trang Thư Mục]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.